

Số: 130/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994
- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, Phường A, tỉnh Gia Lai

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai cũ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 27/02/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị N và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T có ba con chung là Đặng Nguyễn Mẫn N1, sinh ngày 31/3/2011; Đặng Nguyễn Quỳnh N2, sinh ngày 19/5/2015 và Đặng Nguyễn Thành N3, sinh ngày 15/02/2022. Cháu Đặng Nguyễn Mẫn N1 và Đặng Nguyễn Quỳnh N2 có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T thỏa thuận giao ba con chung cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị N và T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi, phù hợp với quy định của pháp luật, quyền lợi của con được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T có ba con chung là Đặng Nguyễn Mẫn N1, sinh ngày 31/3/2011; Đặng Nguyễn Quỳnh N2, sinh ngày 19/5/2015 và Đặng Nguyễn Thành N3, sinh ngày 15/02/2022. Cháu Đặng Nguyễn Mẫn N1 và Đặng Nguyễn Quỳnh N2 có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T thỏa thuận giao ba con chung cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003220 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai; Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai  
(GCNKH số 13, đăng ký ngày 27/02/2012  
tại UBND xã Chư Á, TP Pleiku, Tỉnh Gia  
Lai cũ);
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**